

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 426 /TC

Quận 12, ngày 09 tháng 10 năm 2018

Về việc công khai tình hình thực hiện
dự toán thu chi ngân sách quận 9 tháng
năm 2018

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận và các Đoàn thể quận;
- Các phòng, ban ngành quận;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập quận;
- Ủy ban nhân dân 11 phường.

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Căn cứ Công văn số 4972/UBND-TC ngày 04/7/2018 của Ủy ban nhân dân quận về việc giao phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện công khai ngân sách theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC, phòng Tài chính - Kế hoạch tiến hành công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách quận 9 tháng năm 2018 theo các biểu đính kèm.

Kính gửi các đơn vị được biết./

Nơi nhận

- Như trên;
- Phòng QHPX - Sở Tài chính;
- UBND/Q (CT, các PCT);
- Website Quận 12;
- Lưu (VT, Tâm).



TRƯỞNG PHÒNG

Võ Thị Mộng Thu



**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH QUẬN 9 THÁNG NĂM 2018**

(Kèm theo Công văn số 42/TC ngày 09 / 10 /2018 của phòng TCKH)

ĐVT: đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện 9 tháng	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	2.684.600.000.000	1.777.405.656.525	66,21%	94,83%
I	Thu cân đối NSNN	2.684.600.000.000	1.777.405.656.525	66,21%	94,83%
1	Thu nội địa	2.684.600.000.000	1.777.405.656.525	66,21%	94,83%
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang				
III	Ghi thu				
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH QUẬN	1.247.585.000.000	729.308.398.472	58,46%	124,59%
I	Tổng chi cân đối ngân sách quận	1.247.585.000.000	729.308.398.472	58,46%	124,59%
1	Chi đầu tư phát triển	270.083.000.000	153.557.285.853	56,86%	160,83%
2	Chi thường xuyên	951.229.000.000	575.751.112.619	60,53%	117,53%
3	Dự phòng ngân sách	26.273.000.000			
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh				
III	Ghi chi				

**THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 9 THÁNG NĂM 2018**

Kèm theo Công văn số 426/TC ngày 09/10/2018 của phòng TCKH)

ĐVT: đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện 9 tháng	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	2.684.600.000.000	1.777.405.656.525	66,21%	94,83%
I	Thu nội địa	2.684.600.000.000	1.777.405.656.525	66,21%	94,83%
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	950.000.000.000	624.875.377.152	65,78%	111,09%
4	Thuế thu nhập cá nhân	310.000.000.000	234.795.903.432	75,74%	127,09%
5	Thuế bảo vệ môi trường		73.822.487		221,82%
6	Lệ phí trước bạ	330.000.000.000	215.256.843.163	65,23%	101,51%
7	Lệ phí môn bài	29.499.000.000	33.978.555.733	115,19%	112,18%
8	Thu phí, lệ phí	60.501.000.000	40.603.825.083	67,11%	106,18%
9	Các khoản thu về nhà, đất	942.800.000.000	589.469.360.642	62,52%	73,39%
-	Thuế nhà đất				0,00%
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	11.800.000.000	9.812.815.367	83,16%	136,22%
-	Thu tiền sử dụng đất	867.000.000.000	526.091.699.696	60,68%	70,43%
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	64.000.000.000	53.564.845.579	83,70%	109,37%
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
10	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
11	Thu khác ngân sách	61.800.000.000	38.351.968.833	62,06%	88,56%
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác				
13	Thu hưởng thêm				
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH QUẬN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	270.175.000.000	221.831.867.478	82,11%	106,90%
1	Từ các khoản thu phân chia	170.496.000.000	111.855.935.080	65,61%	110,86%
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	99.679.000.000	109.975.932.398	110,33%	103,14%



Biểu số 95/CK-NSNN

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH QUẬN 9 THÁNG NĂM 2018

(Kèm theo Công văn số 426 /TC ngày 09 / 10 /2018 của phòng TCKH)

ĐVT: đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện 9 tháng	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH QUẬN	1.247.585.000.000	729.308.398.472	58,46%	124,59%
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH QUẬN	1.247.585.000.000	729.308.398.472	58,46%	124,59%
I	Chi đầu tư phát triển	270.083.000.000	153.557.285.853	56,86%	160,83%
1	Chi đầu tư cho các dự án	270.083.000.000	149.683.564.835	55,42%	160,89%
2	Chi đầu tư phát triển khác		3.873.721.018		158,73%
II	Chi thường xuyên	951.229.000.000	575.751.112.619	60,53%	117,53%
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	478.363.000.000	259.894.927.738	54,33%	110,29%
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình	80.430.000.000	39.642.924.975	49,29%	113,80%
4	Chi văn hóa thông tin	4.905.000.000	3.482.465.900	71,00%	75,53%
5	Chi phát thanh, truyền hình				
6	Chi thể dục thể thao	1.962.000.000	1.681.692.622	85,71%	111,43%
7	Chi bảo vệ môi trường	72.855.000.000	42.267.935.993	58,02%	451,09%
8	Chi hoạt động kinh tế	54.699.000.000	20.526.001.785	37,53%	120,75%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	150.045.000.000	114.636.290.986	76,40%	108,70%
10	Chi bảo đảm xã hội	58.984.000.000	53.502.572.200	90,71%	110,79%
III	Dự phòng ngân sách	26.273.000.000			
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	0	0		
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên				